

Số: /TTr-TCCB
“DỰ THẢO”

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH LÃNH ĐẠO BỘ

Kính trình: - Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân

- Thứ trưởng Phạm Thị Thanh Trà

Về việc xem xét, ban hành Thông tư quy định danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ và nguyên tắc xác định định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 62/2020/NĐ-CP); thực hiện nhiệm vụ công tác do Lãnh đạo Bộ phân công, Vụ Tổ chức cán bộ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ và nguyên tắc xác định định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ.

Dự thảo Thông tư đã được gửi xin ý kiến Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức liên quan (tại văn bản số.....); đã được đăng trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ (tại văn bản số.....). Sau khi tiếp thu các ý kiến đóng góp, dự thảo Thông tư đã được gửi tới Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ để thẩm định (tại văn bản số.....). Tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế (tại văn bản số.....) và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ đã hoàn thiện dự thảo Thông tư.

Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân, Thứ trưởng Phạm Thị Thanh Trà về việc ban hành Thông tư, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

Tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ như sau: “1. Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý từ trung ương đến địa phương; định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ”. Do vậy, việc ban hành Thông tư để thi hành Nghị định số 62/2020/NĐ-CP là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ

1. Mục đích:

Quy định cụ thể danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ và nguyên tắc xác định định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ của Bộ Nội vụ, của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Sở Nội vụ), Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung Phòng Nội vụ).

2. Quan điểm xây dựng Thông tư:

- Quy định và xác định vị trí việc làm một cách khoa học, sát thực tế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, coi đây là giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII "Về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp".

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO THÔNG TƯ

- Thực hiện sự phân công của Lãnh đạo Bộ; căn cứ quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Vụ Tổ chức cán bộ đã chủ trì xây dựng dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ và nguyên tắc xác định định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ của Bộ Nội vụ, của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

- Ngày 02/11/2020, Tổ soạn thảo xây dựng Thông tư quy định danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ và nguyên tắc xác định định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ đã tổ chức họp lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư.

Sau khi tiếp thu ý kiến của các thành viên Tổ soạn thảo, Vụ Tổ chức cán bộ đã tham mưu cho Lãnh đạo Bộ có văn bản số... gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư. Đồng thời, Vụ Tổ chức cán bộ cũng đã tham mưu cho Lãnh đạo Bộ có văn bản đề nghị đăng tải toàn văn dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ để lấy ý kiến nhân dân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tính đến ngày..., Vụ Tổ chức cán bộ nhận được ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo Thông tư (Vụ xin trình kèm Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia).

- Ngày..., Vụ Tổ chức cán bộ có văn bản số....gửi Vụ Pháp chế đề nghị thẩm định dự thảo Thông tư. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế tại văn bản số..., Vụ Tổ chức cán bộ đã hoàn thiện dự thảo, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, ký ban hành Thông tư.

IV. BỐ CỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ

Dự thảo Thông tư gồm 08 Điều, trong đó:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2: Đối tượng áp dụng.
- Điều 3: Nguyên tắc xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ.
- Điều 4: Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ.
- Điều 5: Xác định định mức biên chế công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ.
- Điều 6: Điều khoản chuyển tiếp.
- Điều 7: Tổ chức thực hiện.
- Điều 8: Hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Về phạm vi điều chỉnh:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức: hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành (Nội vụ) được giao quản lý từ trung ương đến địa phương và định mức biên chế công chức trong cơ quan tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý (Nội vụ);

2. Về đối tượng áp dụng:

Áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ từ trung ương đến địa phương.

3. Về nguyên tắc xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ:

Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

4. Về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ, gồm:

a) Danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ: theo dự thảo Danh mục vị trí việc làm đang trình Ban Tổ chức Trung ương xem xét, phê duyệt.

b) Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ.

5. Về xác định định mức biên chế công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ:

Việc xác định định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ căn cứ các yếu tố sau:

- Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, cụ thể:

+ Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, định mức biên chế công chức nghiệp vụ chuyên môn ngành Nội vụ: đồng thời phải căn cứ quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ);

+ Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, định mức biên chế công chức nghiệp vụ chuyên môn ngành Nội vụ: đồng thời phải căn cứ quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ);

+ Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc trung ương: đồng thời phải căn cứ quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ).

6. Về điều khoản chuyển tiếp:

Để đảm bảo tính ổn định khi sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, dự thảo Thông tư quy định: Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang thực hiện thí điểm hợp nhất, sáp nhập các tổ chức đảng và chính quyền thì tiếp tục thực hiện theo Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VI. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ và

các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Vụ Tổ chức cán bộ đã xây dựng Bảng tổng hợp ý kiến tham gia (xin trình kèm theo). Đối với một số nội dung chính, Vụ Tổ chức cán bộ xin báo cáo như sau:

1. Nội dung tiếp thu:

2. Nội dung giải trình:

Vụ Tổ chức cán bộ sẽ bổ sung sau khi có ý kiến tham gia.

Vụ Tổ chức cán bộ xin báo cáo và kính trình Bộ trưởng, Thứ trưởng Phạm Thị Thanh Trà xem xét, quyết định ban hành Thông tư.

Vụ Tổ chức cán bộ xin trình kèm theo các tài liệu: (1) Dự thảo Thông tư; (2) Bảng tổng hợp và giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo Thông tư; (3) Ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế.

Vụ Tổ chức cán bộ trân trọng kính trình./.

VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Nguyễn Hữu Tuấn